

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2025
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu và bà Võ Thị Thanh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Phòng xử án TAND huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1987, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đắc Kual 5, xã Đắc N’Drung, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông

2. Bị đơn: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1994, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Phương trình B: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đình T là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông ngày 02/10/2013, việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, nguyên nhân là do giữa anh chị không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mặc dù đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng cuộc sống hôn nhân của anh chị không có tiến triển, khiến cho cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không thể kéo dài, hiện nay chị P và anh T đã không còn chung sống với nhau. Nên chị Phạm Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị P được ly hôn với anh Vũ Đình T.

Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đình T có 02 con chung là Vũ Phạm Đức T1, sinh ngày 27/3/2015 và Vũ Phạm Ngọc B1, sinh ngày 22/12/2017, sau khi chị P và anh T không còn sống chung với nhau thì cháu T1 ở với chị P, cháu B1 ở với anh T. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Vũ Phạm Đức T1, sinh ngày 27/3/2015 và đồng ý giao cháu Vũ Phạm Ngọc B1, sinh ngày 22/12/2017 cho anh Vũ Đình T trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 06/3/2025 chị Phạm Thị P có đơn xét xử vắng mặt.

Theo lời khai của bị đơn, anh Vũ Đình T có trong hồ sơ vụ án. Anh Vũ Đình T và chị Phạm Thị P là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 02/10/2013; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng, anh T và chị P đã không còn sống chung với nhau. Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đình T có 02 con chung là Vũ Phạm Đức T1, sinh ngày 27/3/2015 và Vũ Phạm Ngọc B1, sinh ngày 22/12/2017, hiện nay cháu B1 đang ở với anh T nên anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành. Anh T đồng ý giao cháu Vũ Phạm Đức T1 cho chị P trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành, anh Vũ Đình T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngày 06/3/2025 anh Vũ Đình T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quá trình tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị P, cụ thể:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương ly H với anh Vũ Đình T.

Về con chung: Giao con chung Vũ Phạm Đức T1, sinh ngày 27/3/2015 cho chị Phạm Thị P; giao con chung Vũ Phạm Ngọc B1, sinh ngày 22/12/2017 cho anh Vũ Đình T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đình T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:*

Nguyên đơn chị Phạm Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Vũ Đình T. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Đình T hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc chấp hành pháp luật của đương sự.*

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, chị Phạm Thị P và anh Vũ Đình T đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị P và anh T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị P có nguyện vọng được ly hôn với anh T; anh T thừa nhận giữa vợ chồng anh chị thường xuyên có mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm sống, hiện nay đã không còn sống chung với nhau và đồng ý theo yêu cầu của chị P. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P với anh T không còn sống chung với nhau, chị P và anh T không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nên cần chấp nhận cho chị P ly hôn với anh T.

[3.2]. Về con chung: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đình T có 02 con chung là Vũ Phạm Đức T1, sinh ngày 27/3/2015 và Vũ Phạm Ngọc B1, sinh ngày

22/12/2017. Sau khi chị P1 và anh T không sống chung với nhau thì cháu T1 ở với chị P, cháu B1 ở với anh T.

Nguyên vọng của chị P là được trực tiếp nuôi cháu T1 và cháu T1 có nguyện vọng được ở với chị P; anh T có yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu B1 và cháu B1 có nguyện vọng ở với anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy, giao con chung Vũ Phạm Đức T1, sinh ngày 27/3/2015 cho chị Phạm Thị P; giao con chung Vũ Phạm Ngọc B1, sinh ngày 22/12/2017 cho anh Vũ Đình T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đúng với nguyện vọng của các con chung.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đình T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề cập giải quyết.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị P.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương ly H anh Vũ Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Phạm Đức T1, sinh ngày 27/3/2015 cho chị Phạm Thị P; giao con chung Vũ Phạm Ngọc B1, sinh ngày 22/12/2017 cho anh Vũ Đình T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đình T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Phạm Thị P và anh Vũ Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

5. *Về án phí*: Chị Phạm Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004509 ngày 18 tháng 02 năm 2025.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm